

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST

Ngày 16/5/2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Thanh;

2. Bà Lê Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mạc Văn Hình - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Y Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1994;

Nơi cư trú: 97 N, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2018, lời khai bổ sung ngày 11/4/2018 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, anh chị vào thành phố Đà Nẵng làm công nhân sinh sống và thuê nhà trọ để ở. Sau khi vào Đà Nẵng được một tuần, ngày 19/5/2014 (ngày sinh nhật anh H) anh H uống rượu, bia nên giữa hai vợ chồng có lời qua tiếng lại với nhau, anh H có đánh chị H, khi đó chị H đang mang thai. Do sống với nhau không được nên chị H trả nhà trọ và về ở nhờ nhà chú chị H tại quận H, thành phố Đà Nẵng. Anh H về ở nhà cha mẹ tại xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Sau đó anh H, chị H hòa giải được mâu thuẫn và thống nhất về ở nhà cha mẹ chị

H tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh H được cậu chị H xin việc làm. Mặc dù đã có việc làm nhưng anh H không lo làm ăn, chỉ biết ham chơi với bạn bè, suốt ngày cờ bạc, số đề, tiền làm ra tự tiêu xài cá nhân, không biết lo gia đình, vợ con. Cuối năm 2015 anh H về lại xã B, huyện Đ, Quảng Nam sinh sống một mình cho tới bây giờ. Chị H ở lại nhà cha mẹ tại H, một mình tự nuôi con đến nay hơn ba tuổi. Bản thân anh H không có trách nhiệm của người cha, không tới thăm hỏi, không chu cấp tiền nuôi con. Trong thời gian hai vợ chồng còn sống ở H, anh H thường xuyên gây gỗ, đánh đập, chửi bới, xúc phạm chị H nhiều lần. Chị H đã tha thứ, đã cho cơ hội nhiều lần để sửa đổi nhưng anh H không thay đổi được. Khi chị H đưa con về thăm nội thì anh H tiếp tục đánh đập, dùng dao, bình ga để uy hiếp gia đình và bản thân chị H. Do không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên chị quyết định làm đơn ly hôn và mong muốn Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh Q, sinh ngày 17/8/2014, khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tại bản tự trình bày ngày 14/3/2018 anh Nguyễn Văn H trình bày: Sau khi kết hôn anh và chị H sống tại H, do cuộc sống còn nhiều khó khăn dẫn đến xích mích, tính tình vợ chồng không hòa hợp nên anh vào Đà Nẵng sinh sống và làm việc. Nay công việc và kinh tế của anh có ổn định, vì vậy anh không muốn ly hôn, mong Tòa án hòa giải để vợ chồng được đoàn tụ, nuôi dạy con ăn học. Về con chung, tài sản chung và nợ chung anh không trình bày, vì anh không muốn ly hôn.

Anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 19/3/2018 và 30/3/2018; tham gia phiên tòa vào các ngày 20/4/2018 và 16/5/2018 nhưng vẫn vắng mặt không lý do.

Theo biên bản xác minh ngày 13/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam cho biết anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Về mâu thuẫn của vợ chồng thì chính quyền địa phương không nhận được tin báo hay đơn yêu cầu giải quyết của đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H nên đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Giang theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Văn H đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2014, quyền số 01/2014, cấp ngày 28/08/2014 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị do tính tình không hợp nhau nên bất đồng quan điểm, dẫn đến anh H thường xuyên đánh chị, không lo làm ăn, không quan tâm con cái và hay uy hiếp xúc phạm gia đình chị H. Bị đơn có bản trình bày cho rằng do cuộc sống khó khăn dẫn đến vợ chồng xích mích, nay kinh tế ổn định nên không đồng ý ly hôn. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương, chính quyền địa phương xác định mâu thuẫn gia đình anh chị chính quyền không được biết. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh H có mặt tại Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không đến. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh Q, sinh ngày 17/08/2014 chị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, trong suốt quá trình tố tụng anh Nguyễn Văn H không có ý kiến về vấn đề con chung, cháu Nguyễn Ngọc Minh Q còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của mẹ nhiều hơn. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí sơ thẩm, do chị H là nguyên đơn nên chị phải chịu toàn bộ án phí ly hôn 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, dù các yêu cầu của chị được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 271, 273, 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1, Về quan hệ hôn nhân.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2, Về quan hệ con chung.

Giao con chung Nguyễn Ngọc Minh Q, sinh ngày 17/8/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: không có

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 007774, ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Giang (chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đông Giang;
- Chi cục THADS huyện Đông Giang;
- UBND phường Phú Hậu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Quang